

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DINH DƯỠNG – AN TOÀN THỰC PHẨM
(Nutrition – Food Safety)

1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Mã học phần: 31066043
- 1.2. Điều kiện:
- Học phần tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh
 - Học phần học trước: Không
- 1.3. Học phần: Bắt buộc
- 1.4. Chương trình đào tạo: Cử nhân Y tế Công cộng
- 1.5. Số tín chỉ: 02 ; Số tiết: 15 LT + 30 ThH + 60 TH
- Tín chỉ 1: Đại cương dinh dưỡng cơ bản (lý thuyết)
 - Tín chỉ 2: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (thực hành)

2. Tóm tắt mô tả học phần

- Tín chỉ 1 **"Đại cương dinh dưỡng cơ bản"** giới thiệu các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng học, các chất dinh dưỡng và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, quá trình tiêu hóa thức ăn, hấp thu và chuyển hóa các chất dinh dưỡng trong cơ thể.
- Tín chỉ 2 **"Đánh giá tình trạng dinh dưỡng"** cung cấp cho sinh viên kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng cá thể ở đối tượng trẻ em và người trưởng thành.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

3.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả
Tín chỉ 1 "Đại cương dinh dưỡng cơ bản"	
O1	Trình bày được vai trò và phạm vi của Dinh dưỡng học trong Y khoa
O2	Phân loại được các nhóm chất dinh dưỡng cơ bản.

Mục tiêu học phần	Mô tả
Tín chỉ 1 <i>"Đại cương dinh dưỡng cơ bản"</i>	
O3	Giải thích được các thuật ngữ dinh dưỡng cơ bản.
O4	Trình bày được giá trị dinh dưỡng của thực phẩm.
O5	Trình bày được quá trình sinh lý tiêu hóa và hấp thu các chất dinh dưỡng.
O6	Trình bày được quá trình chuyển hóa năng lượng trong cơ thể.
Tín chỉ 2 <i>"Đánh giá tình trạng dinh dưỡng"</i>	
O7	Thực hiện được kỹ năng thu thập số đo nhân trắc cơ bản.
O8	Thực hiện được kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc học ở người trưởng thành và trẻ em.
O9	Thực hiện được kỹ năng sàng lọc dinh dưỡng bằng công cụ NRS.
O10	Thực hiện được kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng công cụ SGA.

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO (CĐR học phần)
Tín chỉ 1 <i>"Đại cương dinh dưỡng cơ bản"</i>	
O1	CLO1: Trình bày được vai trò tầm quan trọng của Dinh dưỡng học trong Y khoa.
O2	CLO2: Trình bày được các nhóm chất dinh dưỡng cơ bản.
O3	CLO3: Trình bày được các thuật ngữ dinh dưỡng cơ bản.
O4	CLO4: Trình bày được giá trị dinh dưỡng của thực phẩm.

O5	CLO5: Trình bày được quá trình sinh lý tiêu hóa và hấp thu các chất dinh dưỡng.
O6	CLO6: Trình bày được quá trình chuyển hóa năng lượng trong cơ thể.
Tín chỉ 2 “Đánh giá tình trạng dinh dưỡng”	
O7	CLO7: Thực hiện được kỹ năng thu thập số đo nhân trắc cơ bản.
O8	CLO8: Thực hiện được kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng phương pháp nhân trắc học ở người trưởng thành và trẻ em.
O9	CLO9: Thực hiện được kỹ năng sàng lọc dinh dưỡng bằng công cụ NRS.
O10	CLO10: Thực hiện được kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng công cụ SGA.

4. Nội dung học phần

Tín chỉ 1 “Đại cương dinh dưỡng cơ bản”

- Sinh hoạt đầu khóa, phổ biến nội quy học tập.
- Đại cương về dinh dưỡng học.
- Sinh lý tiêu hoá thức ăn và hấp thu dưỡng chất.
- Chuyển hoá năng lượng trong cơ thể.

Tín chỉ 2 “Đánh giá tình trạng dinh dưỡng”

- Sinh hoạt đầu khóa, phổ biến nội quy học tập.
- Kỹ thuật thu thập số đo nhân trắc.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em và người trưởng thành bằng phương pháp nhân trắc.
- Kỹ thuật khám lâm sàng dinh dưỡng.
- Sàng lọc dinh dưỡng bằng công cụ NRS – 2002.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng công cụ SGA.
- Ôn tập

5. Học liệu

5.1. Giáo trình học phần

1. Bộ môn Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (2020), *Dinh dưỡng học* – tái bản lần thứ 3 – Nhà xuất bản Y học Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bộ môn Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (2020), *Thực hành dinh dưỡng cơ sở* - Nhà xuất bản Y học Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Danh mục tài liệu tham khảo:

3. Lê Danh Tuyên, Lê Bạch Mai (2016) – *Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam* – Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

4. Whitney E.N, Rolfes S.R(2016). *Understanding nutrition*, 14th edition, Cengage Learning.

5.3. Trang web có thể sử dụng: Không

5.4. Phần mềm sử dụng: Không

6. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp lượng giá	CĐR môn học	Tỷ lệ %
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm chuyên cần		10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Điểm thường xuyên 1	[CLO1-CLO3]	10%
	A2.2. Điểm thường xuyên 2	[CLO4-CLO5]	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi cuối kỳ	[CLO1-CLO3]	50%
	A3.2. Thi cuối kỳ 2	[CLO4-CLO5]	20%
Tổng cộng			100%

- Thang điểm 10 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy định của học phần

- Sinh viên thực hiện theo Nội quy của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.